

Số: /2025/QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật
thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng
hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ
nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
111/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp
trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong
lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTĐ quy định hướng dẫn xác định chi phí
tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử
dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTĐ ban hành Danh mục nghề,
công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc,
độc hại, nguy hiểm;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT quy định xây dựng định mức kinh
tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
07/2025/TT-BTNMT;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTĐ quy định về chế độ trang cấp
phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động;*

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BLĐTBXH bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

1. Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*Phụ lục I*).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*Phụ lục II*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tại Quyết định này để thực hiện các quy trình, định mức phù hợp với thực tế, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai các quy trình, định mức tại Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của Nhà nước, với thực tế quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, cùng các ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét, quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC-Bộ Tư pháp;
 - TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
 - TT Thông tin, Công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3.
- Ntt/VP3/QPPL/QĐ04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức